

Số: 05/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua: Bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2025

Tổng số dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai là **11** dự án với tổng diện tích 34,670 ha, gồm:

1. Dự án xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin: 06 dự án với diện tích là 11,230 ha.

2. Dự án xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội; xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo được Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục,

thể thao; xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ do Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở ngoại giao: 02 dự án với tổng diện tích là 2,640 ha.

3. Dự án thu hồi đất để thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất: 01 dự án với diện tích 14,800 ha.

4. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn: 02 dự án với diện tích 6,000 ha.

Điều 2. Thông qua: Bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất năm 2025

Tổng số dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai là 06 dự án với tổng diện tích 23,458 ha, trong đó: Đất trồng lúa 3,940 ha; đất rừng sản xuất 19,518 ha, gồm:

1. Dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: 04 dự án, diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng sản xuất 19,740 ha.

1.1. Dự án xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: 01 dự án với diện tích 2,500 ha.

1.2. Dự án xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội; xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo được Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao; xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ do Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động: 02 dự án với diện tích 2,440 ha.

1.3. Dự án thu hồi đất để thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất: 01 dự án với diện tích 14,800 ha.

2. Dự án sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai: 02 dự án với diện tích 3,718 ha.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX Kỳ họp chuyên đề lần thứ 12 thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Lg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

BIỂU TỔNG HỢP
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024
BỔ SUNG THỰC HIỆN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)
	TỔNG CỘNG	11	34,670
1	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	6	11,230
2	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội; xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo được Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao; xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ do Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở ngoại giao	2	2,640
3	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	1	14,800
4	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn	2	6,000

BIỂU TỔNG HỢP
BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	2	2,940			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	1	2,500			
	Nhà máy khai thác và cung cấp nước sinh hoạt cho xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang và các khu vực lân cận	1	2,500	Xã Kim Phú	Văn bản số 3706/UBND-ĐTĐD ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc nghiên cứu, khảo sát, đề xuất dự án đầu tư khai thác và cung ứng nước sạch tại huyện Yên Sơn, huyện Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang	
II	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; Xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động	1	0,440			
	Trường Mầm non Xanh Tuệ Đức	1	0,440	Phường Tân Quang	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Vốn chủ đầu tư

BIỂU TỔNG HỢP
BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SON DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	8	16,930			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	5	8,730			
1	Sửa chữa cầu suối Gai, xã Ninh Lai	1	0,190	Xã Ninh Lai	Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 22/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (kèm theo biểu số 01, dự án bổ sung kế hoạch đầu tư công)	
2	Nâng cấp tuyến đường từ tổ dân phố Đăng Châu đi qua các tổ dân phố: Thịnh Tiên, Tân An, An Kỳ đến tổ dân phố Kỳ Lâm, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	0,880	Thị trấn Sơn Dương	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
3	Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 37 đi qua tổ dân phố Tân Thịnh, Hồ Tiêu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	0,650	TT Sơn Dương	Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
4	Xây dựng đường giao thông thôn Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	1,300	Xã Minh Thanh	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Sơn Dương năm 2024 (đợt 01); Quyết định 425/QĐ-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Minh Thanh đến năm 2035	
5	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.11 ĐT.186 - Vĩnh Lợi - QL37, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	5,710	Xã Vĩnh Lợi	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 08/07/2024 Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Lợi đến năm 2035	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
III	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động	1	2,200			

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
1	Quy hoạch, xây dựng trường Mầm non Lương Thiện tại địa điểm mới (giai đoạn 1), xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	2,200	Xã Lương Thiện	Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
III	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn	2	6,000			
1	Hạ tầng kỹ thuật mở rộng và điều chỉnh khu dân cư xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	5,000	Xã Đại Phú	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
4	Điều chỉnh quy hoạch, chỉnh trang khu dân cư thôn Vạt Chanh, thôn Cầu Xi, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	1,000	Xã Thiện Kế	Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 09/05/2024 của UBND huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương

BIỂU TỔNG HỢP
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước	Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất
	TỔNG CỘNG	1	14,800				
I	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kê cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	1	14,800				
1	Dự án khai thác mỏ đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trung Thành 4, thôn Trung Thành 4, xã Thành Long	1	14,800	Xã Thành Long	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang		Phù hợp

BIỂU TỔNG HỢP
BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, HUYỆN HÀM YÊN VÀ HUYỆN SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự án đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	Số công trình, dự án	Diện tích đất lúa, đất rừng sản xuất đề nghị chuyển mục đích	Diện tích chuyển mục đích				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
	TỔNG CỘNG	6	23,458	3,940	-	-	19,518	
I	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024	4	19,740	2,940	-	-	16,800	
1	Thành phố Tuyên Quang	2	2,940	2,940	-	-	-	
2	Huyện Hàm Yên	1	14,800	-	-	-	14,800	
3	Huyện Sơn Dương	1	2,000	-	-	-	2,000	
II	DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 127 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024	2	3,718	1,000	-	-	2,718	
1	Huyện Sơn Dương	1	1,000	1,000	-	-	-	
2	Huyện Hàm Yên	1	2,718	-	-	-	2,718	

BIỂU TỔNG HỢP
BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THỰC HIỆN NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN VÀ HUYỆN SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
	TỔNG	6	23,458	3,940	-	-	19,518			
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG	4	19,740	2,940	-	-	16,800			
A1	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	1	2,500	2,500	-	-	-			
I	Thành phố Tuyên Quang	1	2,500	2,500	-	-	-			
1	Nhà máy khai thác và cung cấp nước sinh hoạt cho xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang và các khu vực lân cận	1	2,500	2,500					Văn bản số 3706/UBND-ĐTĐD ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc nghiên cứu, khảo sát, đề xuất dự án đầu tư khai thác và cung ứng nước sạch tại huyện Yên Sơn, huyện Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang	
A2	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội; xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo được Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao; xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ do Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở ngoại giao	2	2,440	0,440			2,000			
I	Thành phố Tuyên Quang	1	0,440	0,440	-	-	-			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
1	Dự án Trường Mầm non Xanh Tuệ Đức	1	0,440	0,440					Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
II	Huyện Sơn Dương	1	2,000	-	-	-	2,000			
1	Quy hoạch, xây dựng trường Mầm non Lương Thiện tại địa điểm mới (giai đoạn 1), xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	2,000				2,000	Xã Lương Thiện	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương	
A3	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	1	14,800	-	-	-	14,800			
I	Huyện Hàm Yên	1	14,800	-	-	-	14,800			
1	Dự án khai thác mỏ đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trung Thành 4, thôn Trung Thành 4, xã Thành Long	1	14,800				14,800	Xã Thành Long	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
B	DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 127 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024	2	3,718	1,000	-	-	2,718			
I	Huyện Sơn Dương	1	1,000	1,000	-	-	-			

TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)					Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất			
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy bê tông và sản xuất vật liệu xây dựng không nung tại xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	1	1,000	1,000	-	-	-	Xã Hồng Sơn	Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	
II	Huyện Hàm Yên	1	2,718	-	-	-	2,718			
1	Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên	1	2,718				2,718	Xã Thành Long	Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư; Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	